TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc ---------- *K, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

Số: 65/2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 62/2019/TLST – HNGĐ ngày ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

***/ Nguyên đơn*:** - Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Y), sinh năm 1973;

/Bị đơn: - Anh Nguyên Như Đ, (tức Nguyên Tuấn Đ), sinh năm 1971;

Đều đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 - Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 08/4/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Y) và anh Nguyên Như Đ, (tức Nguyên Tuấn Đ).

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Chị H (tức Y) và anh Đ khẳng định vợ chồng có 02 con chung. Con thứ nhất là Nguyên Như B, sinh ngày 25/11/1993, con thứ hai là Nguyên Thị Hoàng C, sinh ngày 06/3/1996. Hiện cả 02 người con chung đều đã khôn lớn trưởng thành, đều phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên chị H (tức Y) và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị H (tức Y) và anh Đ khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Y) tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H (tức Y) đã nộp theo biên lai thu số 0001126 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên chị H (tức Y) được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã T;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu Hương